

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Quý II Năm 2010

STT	CHỈ TIÊU	Mã	THUYẾT MINH	KỲ BÁO CÁO		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI	
		số		QUÝ II/09	QUÝ II/2010	KỲ NÀY	KỲ TRƯỚC
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.25	70.728.516.741	152.198.867.582	308.911.752.253	174.927.828.080
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0		0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 10 - 01)	10		70.728.516.741	152.198.867.582	308.911.752.253	174.927.828.080
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	48.528.544.104	87.938.726.713	182.258.060.061	129.075.901.066
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		22.199.972.637	64.260.140.869	126.653.692.192	45.851.927.014
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	6.484.377.087	10.474.796.871	16.570.370.903	10.771.977.956
7	Chi phí tài chính	22	VI.28	1.307.481.739	2.439.054.878	7.123.524.651	3.560.167.812
	Trong đó : Chi phí lãi vay	23		4.955.092.002	2.659.032.555	6.662.209.436	7.200.633.490
8	Chi phí bán hàng	24		905.282.175	2.666.347.008	3.638.968.672	1.774.328.171
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		5.759.949.180	8.235.664.061	17.614.935.572	10.676.634.745
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh { 30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25) }	30		20.711.636.630	61.393.871.793	114.846.634.200	40.612.774.242
11	Thu nhập khác	31		13.890.462.903	1.158.673.990	3.838.710.022	21.711.871.841
12	Chi phí khác	32		10.187.492.192	620.756.610	2.557.150.642	10.239.370.716
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		3.702.970.711	537.917.380	1.281.559.380	11.472.501.125
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	50		24.414.607.341	61.931.789.173	116.128.193.580	52.085.275.367
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	5.098.921.704	6.613.760.383	12.261.350.916	5.098.921.704
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	0	0		0
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN (=50-51-52)	60		19.315.685.637	55.318.028.790	103.866.842.664	46.986.353.663
18	Lợi ích của cổ đông tối thiểu	61		165.407	278.904	836.237	165.407
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		19.315.520.230	55.317.749.886	103.866.006.427	46.986.188.256
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		0			

Người lập biểu

Huong

VÕ DUY HƯỚNG

Kế Toán Trưởng

UyBinh

Nguyễn Thanh Bình

Ngày 30 tháng 06 năm 2010



Nguyễn Thanh Hải